

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

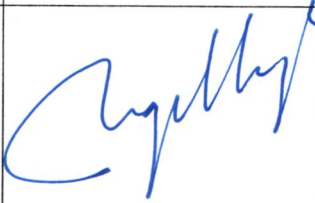
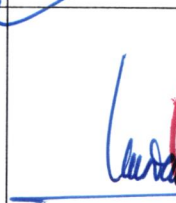
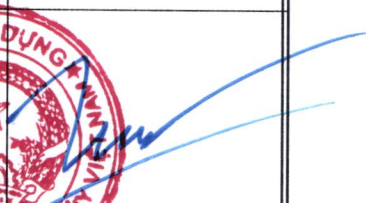
TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

MÃ HIỆU:

QT.KCHT.33

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☐	Thanh tra
☐	Phòng Tổ chức cán bộ	☒	Văn phòng Cục
☒	Phòng Kết cấu hạ tầng	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

1. MỤC ĐÍCH

Quy định này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương án thực hiện thủ tục hành chính thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện thủ tục thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa *(đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia)*.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Cảng thủy nội địa* là hệ thống các công trình được xây dựng để phương tiện thủy nội địa, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài neo đậu, xếp, dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khác; cảng thủy nội địa có vùng đất cảng và vùng nước cảng;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

- *Bến thủy nội địa* là công trình độc lập có quy mô nhỏ, gồm vùng đất và vùng nước trước bến để phương tiện thủy nội địa neo, đậu xếp dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác;

- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là bộ phận Một cửa;
- *Bộ phận thẩm định* là Phòng Kết cấu hạ tầng;
- *BP. TN&TKQ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- *P. KCHT*: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Bến thủy nội địa đã được công bố hoạt động theo thủ tục quy định và phù hợp với quy hoạch do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Thành phần hồ sơ

Bản chính văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liên kề.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 05 (năm) ngày làm việc.

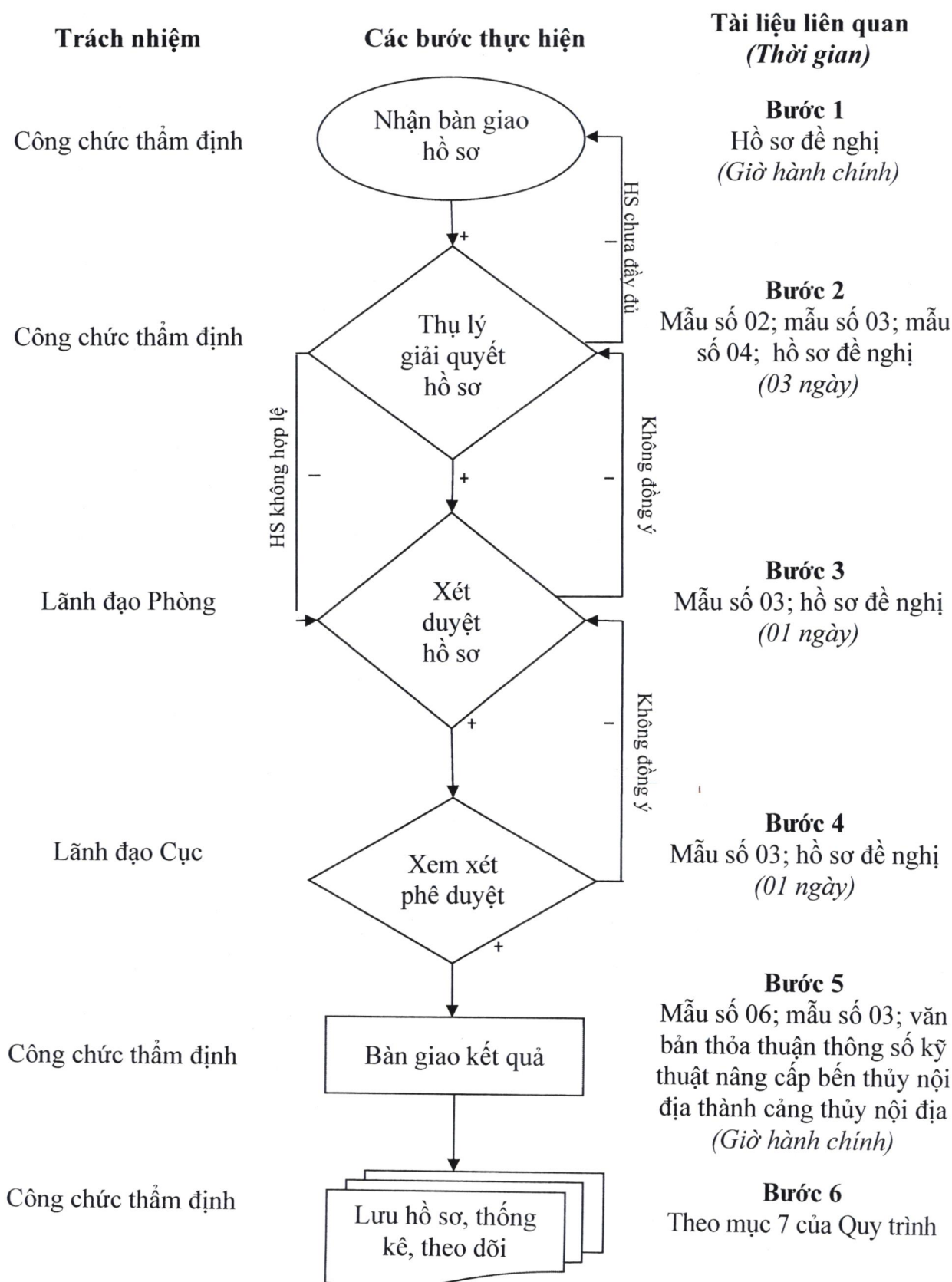
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5.6. Lệ phí: Không.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

5.7.2. Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 05; hồ sơ đề nghị</i>
Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ BP. TN&TKQ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 05 tại Quy chế một cửa. Lưu ý: Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>03 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; hồ sơ đề nghị</i>
Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ BP.TN&TKQ, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo Mẫu số 02 tại Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định. * Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: công chức thẩm định dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 03 tại Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt. * Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ, dự thảo nội dung văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa và lập Tờ trình. - Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt. Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, công chức thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho BP. TN&TKQ kèm theo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo Mẫu số 04 tại Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần. Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, BP. TN&TKQ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.				
B3	Xét duyệt hồ sơ	<i>Lãnh đạo phòng</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:				

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.33

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyên công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại;

B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
-----------	--------------------------	---------------------	----------------	---------------------------------

Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển BP. TN&TKQ;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại

B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 06; mẫu số 03; văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa</i>
-----------	-------------------------	----------------------------	-----------------------	---

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho BP. TN&TKQ để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.

Lưu ý: Việc bàn giao hồ sơ về BP. TN&TKQ quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--	----------------------------	----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC: Không

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.			